

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 213/2019/HS-ST
Ngày: 31-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Ông Vũ Thành Dũng

- *Thư ký phiên toà:* Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Hương Giang - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc T (tên gọi khác Nguyễn Văn H), sinh năm 1973 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: số A, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: B khu tập thể V1, phường V2, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà: Nguyễn Thị Ng (tên gọi khác: Nguyễn Thị T); có vợ và 02 con; tiền án: ngày 23-12-2015 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 39 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; nhân thân: ngày 21-6-1995 Tòa án tỉnh Nam Hà xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 08-02-2002 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 06-4-2004 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 27-3-2009 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, (đều đã được xóa án tích), ngày 12-6-2019 Công an thành phố Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài

sản” vào ngày 18-4-2019; bị bắt, tạm giữ ngày 25-4-2019; chuyển tạm giam ngày 04-5-2019; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Thu L; sinh năm 1973; nơi cư trú: số C đường Tr, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Trung K; sinh năm 1981; nơi cư trú: số M đường B, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 25/4/2019, Tu một mình đi bộ đến khu vực chợ L, phường B, thành phố N tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến đường Tr, phường B, thành phố N, Tu phát hiện chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus để trong hộp đựng đồ phần đầu xe máy biển kiểm soát B2 của chị Nguyễn Thị Thu L dựng tại lòng đường trước cửa nhà số M đường Tr, phường B, thành phố N. Tu quan sát xung quanh không có người trông coi nên tiến lại gần xe máy rồi dùng tay phải lấy chiếc điện thoại Iphone từ trong hộp đồ của xe bỏ vào trong túi quần bên phải của mình rồi nhanh chóng đi theo hướng ra đường Đ, thành phố N để tẩu thoát. Sau đó Tu mang chiếc điện thoại vừa lấy được bán cho anh Nguyễn Trung K là chủ cửa hàng điện thoại Ki tại số M, phường Q, thành phố N được 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Tu đã chi tiêu hết 214.000 (hai trăm mười bốn nghìn) đồng, còn lại 1.286.000 (một triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn) đồng.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị L đến Công an phường B, thành phố Nam Định để trình báo. Ngày 25/4/2019, Tu đến Công an phường B đầu thú và giao nộp số tiền còn lại sau khi bán điện thoại là 1.286.000 (một triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn) đồng.

Tại công an phường B bhjh.h và Cơ quan điều tra, Tu đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Anh Nguyễn Trung K sau khi biết chiếc điện thoại Iphone mua của Tu là tài sản do trộm cắp đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra và khai báo toàn bộ sự việc.

H f m43eội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: chiếc điện thoại Iphone 7 Plus là vật chứng của vụ án có giá trị 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này cho bị hại là chị Nguyễn Thị Thu L, chị L nhận lại và không có ý kiến gì khác. Số tiền 1.286.000 (một triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn) đồng đã thu giữ của Tu, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Trung K, anh K đã nhận lại số tiền này và yêu cầu Tu bồi thường số tiền 214.000 (hai trăm mười bốn nghìn) đồng còn lại.

Bản cáo trạng số **205/CT-VKS ngày 03-7-2019** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Nguyễn Quốc Tu về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc Tu khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25-4-2019, lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị Thu L sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của chị L, sau đó đem bán cho anh Nguyễn Trung K được số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Trung K số tiền 214.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Tu theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc Tu không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25-4-2019, bị cáo Nguyễn Quốc Tu đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thu L chiếc điện thoại Iphone 7 Plus. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: chiếc điện thoại Iphone 7 Plus có giá trị 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án bị kết án đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án bị kết án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại là chị Nguyễn Thị Thu L đã nhận lại tài sản và không đề nghị giải quyết vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trung K yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 214.000 (hai trăm mười bốn nghìn) đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Trung K. Căn cứ quy định tại Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Trung K số tiền trên

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc T (tên gọi khác Nguyễn Văn H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T (tên gọi khác Nguyễn Văn H)01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25-4-2019.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Tu bồi thường cho anh Nguyễn Trung K số tiền 214.000 (hai trăm mười bốn nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Trung K có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc Tu phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Quốc Tu được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trung K, bị cáo Nguyễn Quốc Tu có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Điện

